

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2001 ngày 20 tháng 12 năm 2001 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Vũ Trung T, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Phường D, quận C, thành phố H.

- Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký thường trú: Phường D, quận C, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Phường V, huyện H, thành phố H.

Nơi làm việc: Trường tiểu học T, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trung T và chị Phùng Thị Thu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Vũ Thu H, sinh ngày 03/9/2002 và cháu Vũ Như Q, sinh ngày 11/11/2009.

Cháu Vũ Thu H đã trên 18 tuổi, có đủ khả năng lao động không cần cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Vũ Như Q cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi cháu Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trung T và chị Phùng Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Trung T và chị Phùng Thị Thu H có 02 con chung, gồm: Cháu Vũ Thu H, sinh ngày 03/9/2002 và cháu Vũ Như Q, sinh ngày 11/11/2009.

Cháu Vũ Thu H đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Vũ Như Q cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị H tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Vũ Trung T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0021796 ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Xác nhận anh Vũ Trung T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H.
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang